



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG TRUNG
Last Middle First

Current Address: Ấp Vinh Hà, xã Bình Giả, Q. Châu Thành - Đồng Nai.

Date of Birth: 12/20/1935 Place of Birth: Hà Tĩnh

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/29/75 To 05/08/84
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Văn Bình
Name
P.O. Box. 21305 San Jose, CA. 95151
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

may 1985

can
ODP.

5/25 40502

DE
MAR 23 1985

Association of Vietnamese Political Prisoner's family

Vietnamese Political Prisoner's Rate (out of camp)

1. Full name of Information Provider: Bins VAN NGUYE

2. Naturalisation certificate / Alias: I94# A27-344-32

3. Present address and home:

BABYLON. N.Y 11704 U.S.A

4. Relationship: NEPHEW

5. Full name of Ex-Political Prisoner

TRUON NGUYEN-quang

6. Date and place of birth, month, date, year

December 20th, 1935 in Nghi Xuan, Ha Tinh Province

7. Position / Rank / NOS before 1975

Chief of Political warfare office - Captain - MIL No 55/104-311

8. Last position:

Polwar office Headquarter Phuoc Tuy sector

9. Month, date, year arrested

June 29th, 1975

10. Month, date, year out of camp:

May 8th, 1984

Total time in Re-Education: 8 years, 10 months, 12 days

11. Present mailing address of Ex-Political Prisoner of V.N

Vinh Ha Hamlet - Ponggia Village - Chau Chanh Distric - Dong Nai Province

12. List full name, date of birth, place of birth of Ex-Political Prisoner, immediate family.

Wife: Hoan Tran-thi. October 5th, 1932 An Son, Nghia An Province

Daughter: LOAN Nguyen-thi. Hong June 16th, 1964, Saigon City

- Daughter = LINH Nguyen-Chanh August 16th 1966 Phoi Teey City
- Son = LUBNG Nguyen-quang October 9th 1968 Phoi Teey City
- 13- Have you submitted the application for family reunification = None

a- O.D.P. Bangkok IV number (none)

b- Date of notice of approval from I-171: (none)

Comment/Recommendations

Enclose here
one copy of release certificate

Signature

Information provider

BINH VAN NGUYEN
BINH NGUYEN

To: P.O. Box 21305
San Jose
CA - 95-151 USA

please help my uncle

"THANK you very much"

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

Số 338 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	1	7	7	1	3	8	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 264/2 ngày 20 tháng 04 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh /)/GUYEN QUANG TRUNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Vĩnh hà, Bình giá, châu đức, bà rịa, Đồng Nai

Cán tội Đại úy trưởng ban chiến tranh chính trị

Bị bắt ngày 29/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Vĩnh hà, bình giá, châu thành, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : J2 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn quang Trung

Danh bản số

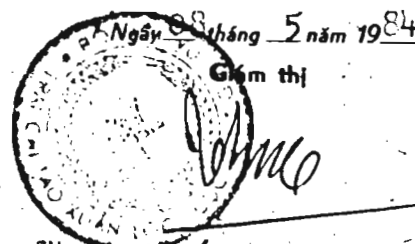
Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

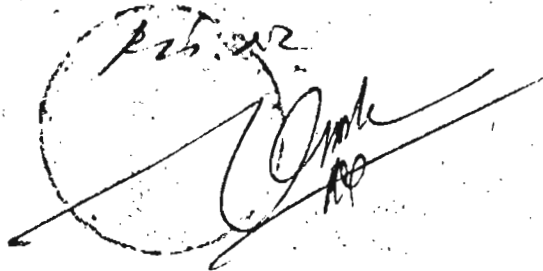
Maandueh

Nguyễn quang Trung



Thượng tá: Trịnh Văn Thái

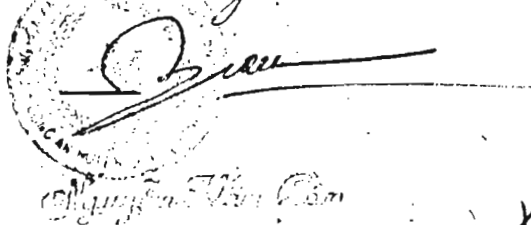
Công an xã Bình Giả xã Lạc Thủy
Đã có tên trên đơn. Kính chuyển
lưu an huyện (lưu theo) giải quyết.
(Đính giải) ngày 16-5-1984.
Đính kèm vào hồ sơ.

Phân 22


Xác Nhận

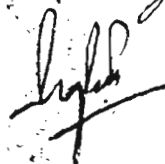
Đã Mời ra hai có đến CA huyện
Châu Thành Trung diện đã làm thủ
tục xong. Giải quyết cho HS được
giả hạn tạm trú hết ngày 23.8.84

Ngày 23.5.84
Thị CA huyện


Thị CA huyện

Xác Nhận

Giải quyết cho HS được ta
trú đến hết Ngày 30.11.84
tại Bình Giả. Ngày 24.8.84
THỊ CA huyện



BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số 338 CRT

0	0	0	1	7	7	1	3	8	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 264/QĐ ngày 20 tháng 04 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh /)/NGUYỄN QUANG TRUNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Vĩnh hà, Bình giả, châu đức, bà rịa, Đồng Nai

Can tội Đại úy trưởng ban chiến tranh chính trị

Bị bắt ngày 29/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Vĩnh hà, bình giả, châu thành, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____

Trước ngày 16 tháng 05 năm 1984

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn quang Trung

Danh bản số _____

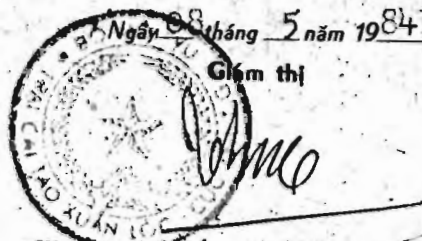
Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

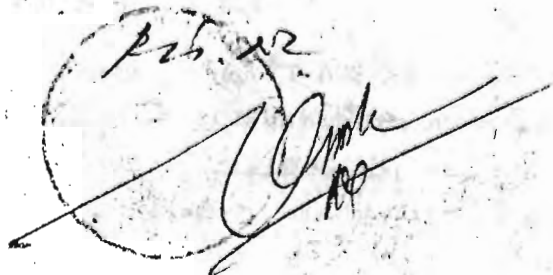
maudruih

Nguyễn quang Trung



Thượng tá: Trình văn Thúc

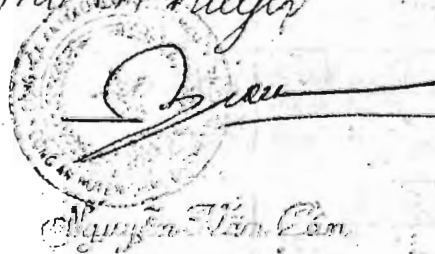
Công an xã Bình Giả xã 'alain
Đã có tên trên đơn, Kính chuyển
lưu an lưu ý. (Chức vụ) xã 'guyet.
Bình Giả ngày 16-5-84.
imkus no xas.

Ph. 22


Xác Nhận

Đã Mời ra hai có đến CA huyện
Châu Thành Trung diện đã làm thủ
tục xong. Giải quyết cho HS được
giả hạn tạm trú hết ngày 23.8.84

Ngày 23.5.84
Thị CA huyện


Nguyễn Văn Cẩn

Xác Nhận

Giải quyết cho HS được tạm
trú đến hết Ngày 30.11.84
tại Bình Giả.

Ngày 24.8.84
THỊCA huyện



5/25 1984

may 23 1984

Association of Vietnamese Political Prisoner's family

1. Full name of Information Provider: Binh VAN NGUYEN

2. Naturalisation certificate / Alien ID# A27-344-323

3. Present address and home:

BABYLON, N.Y. 11704 U.S.A

4. Relationship: NEPHEW

5. Full name of Ex-Political Prisoner

TRUONG NGUYEN-quang

6. Date and place of birth, month, date, year

December 20th, 1925 in Ngai Xuan, Ha Tinh Province

7. Position / Rank / NOS before 1975

Chief of Political Warfare office - Captain - MIL No 55/104-311

8. Last position:

Polwar office Headquarter Phuoc Tuy sector

9. Month, date, year arrested

June 29th, 1975

10. Month, date, year out of camp

May 8th, 1984

Total time in Re-Education: 8 years, 10 months, 12 days

11. Present mailing address of Ex-Political Prisoner of V.N.

Vinh Ha Hamlet - Ponggia Village - Chau Chanh Distric - Dong Nai Province.

12. List full name, date of birth, place of birth of Ex-Political Prisoner, immediate family.

Wife: HOAN Tran-thi: October 5th, 1932 An Son, Nghia Province

Daughter: LOAN Nguyen-thi-Hong June 16th, 1964 Saigon City

- Daughter: LINH Nguyen-Khanh August 16th 1966 Phnom Penh City
- Son: LUONG Nguyen-Quang October 9th 1968 Phnom Penh City
- 13- Have you submitted the application for family reunification = none

a- O.D.P. Bangkok IV number (none)

b- Date of notice of approval from I-171 (none)

Comment/Recommendation

Signature

Information provider

Enclose here

one copy of release certificate

binh van a nguyen
binh nguyen

To: P.O. Box 21305
San Jose
CA 95154 USA

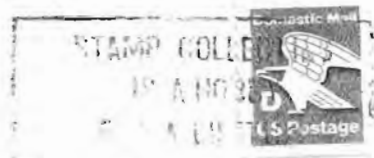
please help my uncle

"THANK you very much"

From: Binh Nguyen

NORTH BABYLON, N.Y.

1170A



To: P.O. BOX 21305

SAN JOSE

CA - 95-151

U.S.A





Ally Q. Tunny

RECEIVED
SỞ CÁN Đ
MAY 02 1965

NEW YORK

April 20/85

Kính thưa Quý Ông bà Quý Cô Quý Cậu.

Hôm nay vừa đi học về cháu lần
lượt giấy tờ của Quý Ông bà gửi đến,
cháu coi cảm bút viết đơn đồng gửi đến
Quý Ông bà và Các Cô Cậu, trước hết hỏi
thăm sức khỏe sau cháu cũng kèm theo
giấy tờ của bác cháu để ~~đ~~ cho quý
Ông bà giúp đỡ, đầu thư cháu xin thank
that cảm ơn quý Ông bà và Các Cậu đã
tân tảo giúp đỡ bác cháu, cháu nguyện
xin ơn trên để muôn vàn ơn phúc xuống
cho Quý Ông bà và tất cả gặp nhiều
may mắn trên bước đường lý tưởng
thưa Quý Ông bà! Vì cháu mới sang
Mỹ được 6 tháng nay, hiện nay cháu
đang sống với gia đình bảo trợ Mỹ, nên
cũng chưa hiểu về các thủ tục làm giấy tờ
và hoàn cảnh ở cho phép, suốt ngày chỉ
biết học và học thôi nên ra khỏi biết
đầu cả, hiện nay cháu đang học
lớp 10 bởi vì tuổi đã 17, hỏi ở VN
cháu đã học xong lớp 12, ~~bởi~~ mới sang
Mỹ vì đó nên cháu phải học hết lớp 10,
tuổi thật cháu năm nay 19 nhưng cháu

Cháu 17, Con về học, gửi thi hỏi ở VN.
Cháu đã có 1 sổ vốn English, nên sang
đây cũng dễ.

Sau đây cháu xin viết tên tuổi cháu:
Binh van Nguyen. date of birth June/12/1967
N BABYLON NY 11704.

Ông Nguyễn Quang Trung là bác ruột của
cháu. Nếu giấy tờ có gì sai, thì Quý
Ông bà điền form khai đơn cháu.
Một lần nữa cháu xin thay mặt bác
, và gia đình cảm ơn quý Ông bà khi
Cảm ơn thật thật.

Cháu
Có Thờ Cháu đã gửi
bản chính giấy tờ bác
Cháu sang CA. Con đây là 2 bản
phụ cháu gửi sang Có nhờ cô giúp
đỡ cháu, bởi vì bằng English không tự
trọng quán đở, Cháu ở rảnh, Có gì
sai nhờ cô điền thêm đơn cháu, một
lần nữa cháu thật thật cảm ơn cô.
mong cô hiểu mà thay cảm cho hoàn
cảnh cháu bây giờ, và tiền bạc mỗi tuần
chỉ được 10\$ cháu mới gộp và mua được
1 cái máy computer.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN QUANG TRUNG
TRUNG Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth Dec/20/1935 Place of Birth HÀ TĨNH

Names of Accompanying Relatives/Dependents

HOANG THI TRAN Wife Lương Nguyễn Quang
Loan Nguyễn Thị Hồng Daughter (Son)
Linh Nguyễn Khánh Daughter

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From June/29/1975 To April/20/1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Binh VAN Nguyen</u>	<u>nephew</u>		

Form Completed By:

H G. D. T. N. C. T. V. N
Name P. V. N. P. P. A.
P O Box 5435
Arlington, VA 22205
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

NGUYEN Quang Trung
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HOAN TRAN THI	Oct/15 th /1935	Wife
LOAN Nguyen thi Hong	June/16 th /64	daughter.
LINH Nguyen KHANH	August/16 th /66	daughter.
LONG Nguyen Quang	Oct/9 th /68	Son.

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LỊCH

NAME (TÊN) : NGUYEN QUANG TRUNG
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : HÀ TỈNH 1935
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : (NAM) MALE Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): (Married) (có lập gia đình):
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : VINH HẠ - BÌNH GIÃ - CHAU THÀNH
 (Địa chỉ tại VN) : ĐÔNG NAI - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): (Yes) (Có) No (Không):
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): June/19/1975 To (Đến): 04/20/84

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI: XUAN LỘC - Số 338 GRT
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): officer in the ARMY (Sĩ Quan)

EDUCATION IN U.S. :
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): (Đại úy) Captain

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ): Trưởng ban C.T.C. Trĩ Date (Năm):
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 4 persons
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 263 pham ngũ lão
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) phường 17 - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Bình VAN NGUYEN
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò) N-BABYLON NY 11704

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): My uncle

NAME AND SIGNATURE : Bình VAN NGUYEN
 ADDRESS OF INFORMANT : N-BABYLON NY
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : April/19/85 11704 Bình NGUYEN

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Wife: HOÀN TRAN THI	OCT/5 th /1937	
LOAN NGUYEN THI HONG	June/16 th /64	Daughter
LINH NGUYEN KHANH	8/16 th /66	Daughter.
Luong Nguyen Quang	OCT/19/68	Son.

ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 338 CRT

0	0	0	1	7	7	1	3	8	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 264/4 ngày 20 tháng 04 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh /)/GUYEN QUANG TRUNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Vĩnh Hà, Bình Giả, châu Đức, bà Rịa, Đồng Nai

Can tội Đại úy trưởng ban chiến tranh chính trị

Bị bắt ngày 29/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Vĩnh Hà, Bình Giả, châu thành, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

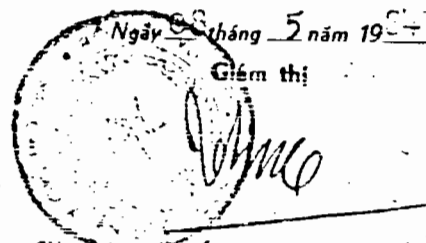
Lấn tay ngón trỏ phải
của Nguyễn Quang Trung
Danh bìa số _____
Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

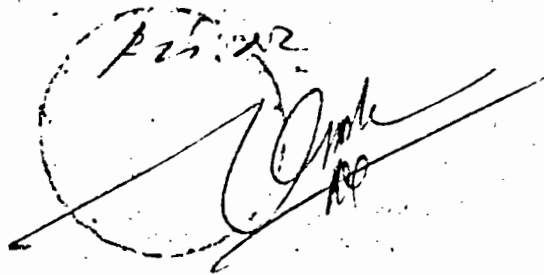
Nguyễn Quang Trung

Nguyễn Quang Trung



Thư ký tá: Trịnh Văn Thúc

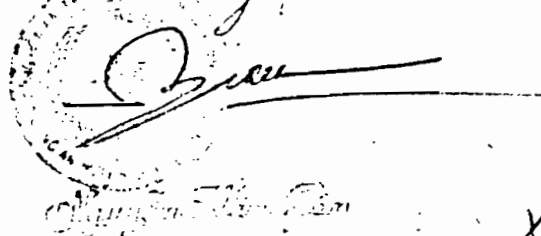
Công an xã Bình Mỹ xác nhận
đ/c có tên trên đơn. Kính chuyển
lưu an duy. (Chức danh) xã quyết.
(Đã giải ngày 16-5-84.
in trên vỏ xác.

Phân 22


Xác nhận

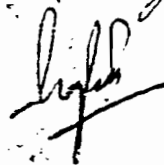
Đ/c Mời ra hai có đến cơ huyện
Châu Thành Trung diện đã làm thủ
tục xong. Giải quyết cho đ/c dưới
giới hạn tạm trú hết ngày 23.8.84

Ngày 23.5.84
Thị trấn huyện



Xác nhận

Giải quyết cho đ/c được t
trú đến hết Ngày 30.11.84
tại Bình Giả. Ngày 24.8.84
THỊ CATTUYEN



main

Association of Vietnamese Political Prisoner's family
Vietnamese Political Prisoner's Data (out of camp)

1. Full name of Information Provider:

2. Naturalisation Certificate / Alien:

3. Present address and home

4. Relationship:

5. Full name of Ex-Political Prisoner

TRUNG NGUYEN-quang

6. Date and place of birth, month, date, year

December 20th, 1925 in Nghi Xuan, Ha Tinh Province

7. Position / Rank / NOS before 1975

Chief of Political warfare office - Captain - MIL No 55/104-31

8. Last position:

Polwar office Headquarter Phuoc Tuy sector

9. Month, date, year arrested

June 29th, 1975

10. Month, date, year out of camp

May 8th, 1984

Total time in Re-Education: 8 years, 10 months, 12 days

11. Present mailing address of Ex-Political Prisoner of
Vinh Ha Hamlet - Boi, Gia Village - Chau Thanh Dist - Dong Thap
Province.

12. List full name, date of birth, place of birth of Ex-Political
Prisoner, immediate family.

- Wife = HOAN Tran Thi: October 5th, 1932 An Son, Nghia An Province

- Daughter = LOAN Nguyen Thi - Hong June 16th, 1964 Phu Saigon City

- Daughter = LNH Nguyen-Chang August 16th 1966 Phieu Tay U.S.
- Son = LUNG Nguyen-quang October 9th 1968 Phieu Tay U.S.
- 13- Have you submitted the application for family reunification = None
 - a- O.D.P. Bangkok IV number (none)
 - b- Date of notice of approval from I-171: (none)

Comment/Recommendation

Signature
Information provider

Enclose here
one copy of release certificate

To: P.O. Box 21305
San Jose
CA - 95-151 USA

from: Binh Nguyen
[REDACTED]

N BABYLON N.Y.
11704



TO: MRS. KHUC MINH THO
H.G. DTN. C.T. VN
F VNPPA.
PO BOX 5435.
ARLINGTON, VA.

22205